

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin gửi tới Quý nhà cung cấp lời chào trân trọng.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa, kính mời Quý nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm “Cung cấp chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) phục vụ sản xuất năm 2025” cho Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về phạm vi cung cấp (Mẫu số 04):

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Chất thải rắn thông thường nhóm 1	Tấn	12.000	

2. Các yêu cầu khác:

2.1. Yêu cầu về tính hợp lệ

- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể, không bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;
- Thư chào giá phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Trong trường hợp người ký báo giá không phải là người đại diện theo Pháp luật của Công ty thì cần phải có giấy Ủy quyền kèm theo (Mẫu số 02).

- Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ được tham gia chào giá với tư cách độc lập hoặc liên danh. Trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh, trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh. Trong cùng một gói mua sắm, mỗi nhà cung cấp chỉ được phép tham gia một liên danh với tư cách nhà cung cấp chính (Mẫu số 03).

2.2. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nhà cung cấp

- Nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh phải có đăng ký kinh doanh ngành thu gom, vận chuyển chất thải thông thường.
- Nhà cung cấp cung cấp hợp đồng cung cấp hàng hóa từ năm 2022 trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp thư chào giá): Có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa có tính chất tương tự gói mua sắm này “Cung cấp chất thải rắn thông thường nhóm 1”.
- Trường hợp nhà cung cấp liên danh, tối thiểu một thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.



2.3. Giá cả (Mẫu số 04)

Nhà cung cấp chào đơn giá theo nội dung mua sắm và tổng giá trị thực hiện của cả gói mua sắm (Tổng giá trị bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế).

2.4. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (Mẫu số 04):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Độ ẩm:		
	- Độ ẩm nhập hàng	%	≤ 20,0
	- Độ ẩm thanh toán	%	0,0
2	Kích thước *:		
	Kích thước ≤ 150x80x5 (mm)	%	100
	Kích thước ≤ 120x80x5 (mm)	%	≥ 90
3	Nhiệt trị	Cal/g	≥ 4.500

Ghi chú:

- * Chỉ tiêu kiểm tra khi cần.
- Chất thải không được lẫn tạp chất kim loại, đất, đá, chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất gây nổ, các tạp chất có hại khác và không có mùi hôi thối.

Chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) đảm bảo không phát tán trong quá trình vận chuyển, đảm bảo tiêu chuẩn không là chất thải nguy hại, không lẫn kim loại, bê tông, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất gây cháy nổ...

2.5. Nguồn gốc/xuất xứ hàng hóa:

Chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ, tính không nguy hại của hàng hóa cung cấp cho Bên A; Cung cấp các chứng từ cần thiết đảm bảo tính pháp lý của chất lượng, xuất xứ, tính không nguy hại của hàng hóa cung cấp cho bên A (Khi cần). Hồ sơ chứng minh do hai bên thống nhất với nhau.

2.6. Yêu cầu về tiến độ và địa điểm cung cấp (Mẫu số 04)

Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp
- Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025. - Giao hàng làm nhiều đợt, khối lượng và thời gian giao hàng cụ thể của mỗi đợt theo thông báo của bên mua.	- Giao hàng dưới phương tiện vận chuyển của nhà cung cấp tại kho Nhà máy Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An).

2.7. Hiệu lực của thư chào giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá.

2.8. Thành phần của Thư chào giá

2.8.1. Thư chào giá bao gồm các biểu mẫu kèm theo các nội dung:

- Các biểu mẫu kèm theo, đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Thư mời chào giá.
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư chào giá, của nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh, Ủy quyền, Thỏa thuận Liên Danh... (Nếu có)).
- Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định của thư mời chào giá này (Giấy đăng ký kinh doanh; Hợp đồng tương tự...).

2.8.2. Số lượng: 01 bản gốc.

3. Thời điểm nộp thư chào giá:

Đề nghị Quý nhà cung cấp nộp thư chào giá bằng cách gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ sau: Phòng Nguyên liệu thay thế, Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM - Địa chỉ: 21B Cát Linh Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: 024.38457.328, Fax: 024.3857.186.

Thời hạn nộp thư chào giá: Từ ngày phát hành Thư mời chào giá đến trước 15 giờ 30 phút ngày 20/03/2025.

4. Đánh giá thư chào giá và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

4.1 Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của đơn vị cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Có thư chào giá được đại diện hợp pháp của đơn vị khách hàng ký tên đóng dấu.
2. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*bản sao*)
3. Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể cố định bằng số, bằng chữ không đề xuất các đơn giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng, đã bao gồm thuế, phí. Hồ sơ chào giá gửi thiếu hoặc không đầy đủ một trong các yêu cầu nêu tại mục 4.1 Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét tiếp.
4. Hiệu lực thư chào giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá.

Ghi chú: Hồ sơ chào giá chỉ được xem xét và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm khi được đánh giá là Hợp lệ

4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:

Stt	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Có hợp đồng tương tự: tối thiểu 01 hợp đồng trong vòng 3 năm trở lại đây (2022, 2023, 2024)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

Ghi chú: Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục 4.2 - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

4.3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Stt	Nội dung yêu cầu	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu về đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của HS	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện Đạt
2	Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa	HS nêu đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.	HS không nêu nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
3	Tiến độ cung cấp	Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025. Giao hàng làm nhiều đợt, khối lượng và thời gian giao hàng cụ thể của mỗi đợt theo thông báo của bên mua.	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện Đạt

4	Địa điểm cung cấp	Giao hàng dưới phương tiện vận chuyển của nhà cung cấp tại kho Nhà máy Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An).	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện Đạt
5	Phương thức thanh toán	Được chia làm 02 lần. Lần 01: 70% giá trị hàng hóa đã giao nhận qua cân nhà máy tính từ đầu tháng đến hết ngày 15 của tháng; lần 02 thanh toán phần giá trị còn lại của hàng hoá giao nhận mỗi tháng trong vòng 30 ngày, kể từ ngày bên mời chào giá nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ.	Không chào hoặc chào nhưng có điều kiện thanh toán gây bất lợi cho Bên mời chào giá

Ghi chú: Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục 4.3 - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

4.4 Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Hết thời gian quy định, Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM sẽ tổ chức đánh giá thư chào giá, cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào, sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)

Bước 2. Xếp hạng nhà cung cấp: Hồ sơ chào giá có giá chào thấp nhất sau bước 1 và không cao hơn giá dự toán của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM sẽ được mời vào thương thảo, đàm phán hợp đồng.

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc fax và được đăng tải trên website của Công ty hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng khác.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NLTT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Công Giang

CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ___ [ghi ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm: ___ [ghi tên gói mua sắm theo Thư mời chào giá]

Kính gửi: ___ [ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá số ___ [ghi số của văn bản của Thư mời chào giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___ [ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói mua sắm ___ [ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu nêu trong thư mời chào giá với tổng số tiền là ___ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá, trong trường hợp gói mua sắm có nhiều phần thì ghi rõ giá trị từng phần] cùng với biểu giá chào kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.
5. Những thông tin kê khai trong thư chào giá là trung thực.

Nếu thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,... theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian ___ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự chào giá gói mua sắm ____ [ghi tên gói mua sắm] do ____ [ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký tất cả các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá.

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn].

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà cung cấp]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời chào giá giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng
dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói mua sắm: ____ [ghi tên gói mua sắm]

Căn cứ thư mời chào giá gói mua sắm ____ [ghi tên gói mua sắm] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên thư mời chào giá];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự chào giá gói mua sắm ____ [ghi tên gói mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: ____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói mua sắm này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm ____ [ghi tên gói mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký tất cả các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____% - ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____% - ____%
....
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói mua sắm	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà cung cấp liên danh không trúng thầu;
- Hủy gói mua sắm ____ [ghi tên gói mua sắm] theo thông báo của Bên mời chào giá.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Tên hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)
1					
Cộng					
Thuế GTGT (8%)					
Tổng cộng					

Tổng giá trị gói mua sắm (Đã bao gồm thuế GTGT) là:.....

Bằng chữ:.....

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**NGUỒN GỐC/XUẤT XỨ HÀNG HÓA****TIỀN ĐỘ VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP****PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Ghi chú:

- Nhà cung cấp phải chào tối thiểu đủ các điều kiện theo quy định của Thư mời chào giá.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

V/v cung cấp chất thải rắn thông thường nhóm 1
(Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) phục vụ sản xuất năm 2025
Số: /NL&MT-

Căn cứ Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày / /2025 giữa và Công ty CP Năng lượng và môi trường VICEM;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường VICEM:

1. Đại diện Bên A:

- Ông: Trần Khắc Mạnh Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Đơn vị: **CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**
- Địa chỉ: Số 21B Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.8459141
- Tài khoản: 2224045453 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
– Chi nhánh Thanh Xuân
- Mã số thuế: 0100106352

2. Đại diện Bên B:

- Ông: Chức vụ:
- Đơn vị:
- Địa chỉ: .
- Điện thoại:
- Tài khoản: .
- Mã số thuế:

Hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng này với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chất lượng

1.1. Khối lượng chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...): 12.000 tấn.

1.2. Chất lượng:

1.2.1. Chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) phải đảm bảo các chỉ tiêu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Độ ẩm:		
	- Độ ẩm nhập hàng - Độ ẩm thanh toán	% %	≤ 20,0 0,0
2	Kích thước *:		
	Kích thước ≤ 150x80x5 (mm) Kích thước ≤ 120x80x5 (mm)	% %	100 ≥ 90
3	Nhiệt trị	Cal/g	≥ 4.500

Ghi chú:

- * Chỉ tiêu kiểm tra khi cần.
- Chất thải không được lẫn tạp chất kim loại, đất, đá, chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất gây nổ, các tạp chất có hại khác và không có mùi hôi thối.

1.2.2. Chất lượng chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) giao nhận theo kết quả phân tích của phòng Thí nghiệm Bên A (Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai). Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu, phân tích các chỉ tiêu chất lượng theo TCVN hiện hành. Phiếu phân tích chất lượng của Bên A (Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai) ghi kết luận về chất lượng hàng hóa giao nhận ≤ 500 tấn/lô. Mỗi lô hàng không quá 05 ngày nhập, nếu quá 05 ngày nhập mà chưa đủ 500 tấn thì vẫn tính là một lô.

Điều 2. Điều kiện chế tài

2.1. Độ ẩm hàng:

2.1.1. Khối lượng thanh toán được tính theo công thức như sau:

$$M_{T.toán} = M_{TT} \times (100 - W_{tt}) / (100 - W_{T.toán}); \text{ trong đó:}$$

$M_{T.toán}$: Khối lượng thanh toán (tương ứng với độ ẩm thanh toán).

M_{TT} : Khối lượng thực tế giao nhận qua cân của Bên A (tương ứng với độ ẩm thực tế).

W_u : Độ ẩm thực tế của lô hàng tại địa điểm lấy mẫu của Bên A (độ ẩm qua phân tích chất lượng của phòng Thí nghiệm Bên A).

$W_{T.toán}$: Độ ẩm thanh toán (0%).

2.1.2. Trường hợp Bên A thấy xe hàng có dấu hiệu độ ẩm lớn thì Bên A sẽ tiến hành lấy mẫu phân tích kết quả cho xe hàng, nếu kết quả phân tích có độ ẩm >20% thì Bên A sẽ từ chối nhập xe hàng và Bên B tự chịu chi phí bốc xếp, vận chuyển ra khỏi kho của Bên A.

2.1.3. Trường hợp: Độ ẩm $W_{tt} \leq 12\%$, thì khối lượng thanh toán được quy về độ ẩm 0% theo công thức tại điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng.

2.1.4. Trường hợp: Độ ẩm $12\% < W_{tt} \leq 15\%$, thì khối lượng thanh toán được quy về độ ẩm 0% theo công thức tại điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng và Bên B bị giảm trừ 1,0% giá trị lô hàng.

2.1.5. Trường hợp: Độ ẩm $15\% < W_{tt} \leq 20\%$, thì khối lượng thanh toán được quy về độ ẩm 0% theo công thức tại điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng và Bên B bị giảm trừ 2,0% giá trị lô hàng.

2.1.6. Trường hợp đối với lô hàng đã tạm nhập mà sau khi có kết quả thí nghiệm lô hàng có độ ẩm $>20\%$ thì Bên A có quyền đơn phương quyết định đơn giá của lô hàng vi phạm đó.

2.2. Về Nhiệt trị:

2.2.1. Trường hợp: $Q_{tt} > 4.500 \text{ Cal/g}$ thì khi thanh toán Bên A sẽ thanh toán theo đơn giá quy định của Hợp đồng.

2.2.2. Trường hợp: $4.000 \text{ Cal/g} \leq Q_{tt} < 4.500 \text{ Cal/g}$ thì khi thanh toán Bên A sẽ thanh toán theo đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) được qui đổi theo công thức sau:

$$G_{tt} = G_{hd} \times Q_{tt}/4.500; \text{ trong đó:}$$

G_{tt} : Đơn giá thanh toán tương ứng với nhiệt trị khô thực tế của hàng hóa.

G_{hd} : Đơn giá qui định của hợp đồng.

Q_{tt} : Nhiệt trị khô theo kết quả phân tích mẫu của Phòng Thí nghiệm của Bên A.

2.2.3. Trường hợp đối với lô hàng đã tạm nhập mà sau khi có kết quả thí nghiệm lô hàng có chỉ tiêu Nhiệt trị $Q_{tt} < 4.000 \text{ Cal/g}$, thì Bên A có quyền đơn phương quyết định đơn giá của lô hàng vi phạm đó.

2.3. Về kích thước:

Kích thước phải đảm bảo theo điểm 2 mục 1.2.1 khoản 1.2 Điều 1. Trường hợp kích thước của vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, mút, xốp, nhựa vụn,... lớn hơn $150 \times 150 \times 5$ (mm), thì Bên A sẽ từ chối nhập xe hàng và Bên B tự chịu chí bốc xếp, vận chuyển ra khỏi kho của Bên A.

2.4. Trường hợp Bên A thấy xe hàng có lẫn tạp chất kim loại, đất, đá, chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất gây nổ, các tạp chất có hại khác hoặc có mùi hôi thối thì Bên A sẽ từ chối nhập xe hàng và Bên B tự chịu chí phí bốc xếp, vận chuyển ra khỏi kho của Bên A.

2.5. Khi có tranh chấp về các chỉ tiêu kỹ thuật của vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, mút, xốp, nhựa vụn,... thì hai bên sẽ tiến hành lập biên bản và lấy mẫu lưu để thí nghiệm tại bên thứ 3. Kết quả thí nghiệm của bên thứ 3 là kết quả hai bên phải công nhận. Chi phí thí nghiệm tại bên thứ 3 do bên đề nghị thí nghiệm chi trả.

Điều 3. Đơn giá và giá trị hợp đồng

3.1. Đơn giá và giá trị hợp đồng

Stt	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/tấn)	Thành tiền (VNĐ)
1	Chất thải rắn thông thường nhóm 1	Tấn	12.000		
Cộng:					
Thuế GTGT					
Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT):					

Bằng chữ:.....

Đối với thuế suất thuế GTGT, hai bên sẽ tự động điều chỉnh và áp dụng mức thuế suất phù hợp với chính sách thuế của Nhà nước trong từng thời kỳ.

3.2. Điều kiện điều chỉnh giá và khối lượng

3.2.1. Đơn giá chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) trong phạm vi cung cấp của Hợp đồng này là đơn giá điều chỉnh. Trong trường hợp có sự biến động của thị trường làm cho giá chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) tăng/giảm thì hai bên sẽ xem xét để điều chỉnh đơn giá hàng hóa bằng phụ lục Hợp đồng.

3.2.2. Trường hợp Bên A có nhu cầu mua tăng khối lượng so với khối lượng hợp đồng thì hai bên sẽ đàm phán để thống nhất, ký phụ lục bổ sung khối lượng.

Điều 4: Thanh toán

4.1. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán lần 1: Giá trị thanh toán bằng 70% giá trị hàng hóa đã giao nhận theo khối lượng thực tế qua cân nhà máy tính từ đầu tháng đến hết ngày 15 của tháng đó theo đơn giá hợp đồng

- Thanh toán lần 2: Hết tháng hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hàng hóa trong tháng và xuất hóa đơn GTGT phần giá trị còn lại trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ.

4.2. Chứng từ thanh toán, gồm có:

- Thanh toán lần 1:
 - + Hóa đơn GTGT;
 - + Công văn đề nghị thanh toán;
 - + Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán hàng hóa qua cân nhà máy (phiếu qua cân nhà máy hàng ngày) được hai bên ký xác nhận;
 - + Các chứng từ khác (nếu có)
- Thanh toán lần 2:
 - + Hóa đơn GTGT;
 - + Công văn đề nghị thanh toán;
 - + Biên bản giao nhận và nghiệm thu giữa 2 bên;
 - + Các chứng từ khác (nếu có).

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Loại tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Điều 5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 6. Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận

6.1. Thời gian giao hàng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) được giao thành nhiều đợt, thời gian giao hàng và khối lượng từng đợt theo thông báo cụ thể của Bên A.

6.2. Địa điểm giao hàng: Giao hàng dưới phương tiện tại kho/ bãi theo chỉ định của Bên A (Nhà máy Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An).

6.3. Phương thức giao nhận:

6.3.1. Khối lượng chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) giao nhận sẽ được hai bên xác định theo tải trọng của mỗi ô tô chở hàng của Bên B bằng thiết bị cân điện tử của Bên A (Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai; trọng tải xe ô tô có hàng < 60 tấn).

6.3.2. Bên A sẽ cùng Bên B lấy 01 mẫu để phân tích chất lượng và 01 mẫu lưu. Mẫu chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) được lấy theo yêu cầu của Bên A; kết quả thí nghiệm mẫu của (Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai) là cơ sở để nghiệm thu và thanh toán.

Điều 7. Trách nhiệm của các bên

7.1. Trách nhiệm của Bên A

- a) Bố trí Cán bộ cùng với Bên B làm thủ tục giao nhận, kiểm tra chất lượng chủng loại và xử lý các phát sinh trong quá trình giao nhận (nếu có).
- b) Tạo điều kiện giải phóng nhanh phương tiện vận chuyển cho Bên B.
- c) Thanh toán tiền cho Bên B đúng thời hạn như đã quy định trong Hợp đồng.
- d) Bên A ủy quyền cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Hoàng Mai (Địa chỉ: Khối 6, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An - MST: 0100106352-018) thực hiện giao nhận hàng hóa, đối chiếu và tiếp nhận hóa đơn GTGT, bộ chứng từ thanh toán với bên B và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

7.2. Trách nhiệm Bên B

- a) Đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa cho Bên A theo số lượng, chủng loại, đặc tính kỹ thuật như đã quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.
- b) Đảm bảo tiến độ giao hàng như đã quy định tại Điều 6 của Hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng được hai bên chấp thuận.
- c) Cùng Bên A giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- d) Có trách nhiệm cung cấp những chứng từ cần thiết và đảm bảo tính pháp lý của chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) đã cung cấp cho Bên A.
- e) Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) và tính chính xác, pháp lý của các chứng từ thanh toán do Bên B cung cấp cho Bên A.
- f) Trường hợp việc cung ứng chất thải rắn thông thường nhóm 1 (Vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,...) của Bên B không đảm bảo theo yêu cầu Bên A mà làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Bên A thì Bên A sẽ xem xét, xử phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên B.
- g) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên B chịu trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bên A và quy định của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh dịch tễ, an toàn lao động và vệ sinh lao động.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại, rủi ro và bất khả kháng

8.1. Bồi thường thiệt hại

Nếu một trong hai bên không thực hiện trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho bên bị thiệt hại. Trường hợp vải vụn, da vụn, đế giày, nilon, nút, xốp, nhựa vụn,... do Bên B cung cấp có chứa chất thải nguy hại, chất gây cháy nổ, bê tông, sắt thép... gây hư hỏng thiết bị, làm ảnh hưởng đến sản xuất, môi trường của Bên A thì Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

8.2. Rủi ro và bất khả kháng

- Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình;

- Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh... và:

+ Bất khả kháng không bao gồm sự sơ suất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

+ Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

- Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng:

+ Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất. Trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất;

+ Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình;

+ Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt Hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 03 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa Các Bên. Nếu việc thương lượng, hòa giải không đạt kết quả thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành với Các Bên. Bên có lỗi theo phán quyết của Tòa án có trách nhiệm chi trả mọi chi phí tố tụng.

9.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Sau 15 ngày kể từ khi cả hai bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng và không có khiếu nại gì thì Hợp đồng được xem như đã thanh lý.

9.3. Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản./

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A